

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

1. Bổ sung tiết 7 điểm c khoản 1 Điều 1 như sau:

“c) Trang thiết bị giáo dục:

- Thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông”.

2. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 1 như sau:

“d) Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế theo danh mục kèm theo Quyết định này, kể cả thiết bị giảng dạy (trừ thuốc) có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 lần mua sắm đối với đơn vị trực tiếp sử dụng”.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Quản lý dự án 1, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức sử dụng ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Thư*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, VX. *Nghe*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Diễm Ngọc



**DANH MỤC
MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG
THUỘC DANH MỤC MUA SẴM TẬP TRUNG**

(Kèm theo Quyết định số 732 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
I	DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG ĐẶC THÙ	
1	Hệ thống X - quang	
-	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy
-	Máy X quang di động	Máy
-	Máy X quang C Arm	Máy
2	Hệ thống CT - Scanner	
-	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	Hệ thống
-	Hệ thống CT Scanner 64 - 128 lát cắt/vòng quay	Hệ thống
-	Hệ thống CT Scanner \geq 256 lát cắt/vòng quay	Hệ thống
3	Hệ thống chụp cộng hưởng từ \geq 1.5 Tesla	Hệ thống
4	Hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA)	Hệ thống
5	Siêu âm	
-	Máy siêu âm chuyên tim mạch	Máy
-	Máy siêu âm tổng quát	Máy
6	Máy xét nghiệm sinh hóa các loại	Hệ thống
7	Máy xét nghiệm miễn dịch các loại	Hệ thống
8	Máy thận nhân tạo	Máy
9	Máy thở	Máy
10	Máy gây mê	Máy

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
11	Máy theo dõi bệnh nhân	Máy
12	Bơm tiêm điện	Cái
13	Máy truyền dịch	Máy
14	Dao mổ	
-	Dao mổ điện cao tần	Cái
-	Dao mổ siêu âm/ Dao hàn mạch/ Dao hàn mô	Cái
15	Máy phá rung tim	Máy
16	Máy tim phổi nhân tạo	Máy
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống
18	Đèn mổ treo trần	Bộ
19	Đèn mổ di động	Bộ
20	Bàn mổ	Cái
21	Máy điện tim	Máy
22	Máy điện não	Máy
23	Hệ thống khám nội soi	
-	Hệ thống nội soi tiêu hóa (dạ dày, đại tràng)	Hệ thống
-	Hệ thống nội soi khí quản, phế quản	Hệ thống
-	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Hệ thống
-	Hệ thống nội soi tiết niệu	Hệ thống
24	Máy soi cổ tử cung	Máy
25	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng	Máy
26	Thiết bị xạ trị	

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
II	DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG KHÁC	
1	Autoclave các loại, cỡ (nồi hấp)	Cái
2	Giường bệnh nhân và Tủ đầu giường	Cái
3	Giường cấp cứu	Cái
4	Giường cấp cứu nhi	Cái
5	Giường hồi sức điều khiển điện	Cái
6	Hệ thống kháng sinh đồ	Hệ thống
7	Hệ thống máy xét nghiệm PCR	Hệ thống
8	Hệ thống xử lý chất thải y tế	Hệ thống
9	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái
10	Máy chụp cắt lớp võng mạc OTC	Cái
11	Máy chụp nhũ ảnh	Cái
12	Máy điện cơ	Cái
13	Máy điện châm đa năng	Cái
14	Máy điện tim gắng sức	Cái
15	Máy điện từ trường điều trị	Cái
16	Máy điều trị vật lý trị liệu đa năng và Giường vật lý trị liệu	Cái
17	Máy định danh (vi khuẩn, nấm)	Cái
18	Máy định danh nhóm máu	Cái
19	Máy đo (phân tích) khí máu	Cái
20	Máy đo chức năng hô hấp	Cái
21	Máy đo độ loãng xương	Cái

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
22	Máy đo thính lực	Cái
23	Máy đốt cổ tử cung	Cái
24	Máy ghế nha hoàn chỉnh	Cái
25	Máy hạ thân nhiệt kiểm soát	Cái
26	Máy Holter theo dõi huyết áp	Cái
27	Máy Holter theo dõi tim mạch	Cái
28	Máy kéo giãn cột sống, cổ	Cái
29	Máy Laser CO2 fractional	Cái
30	Máy Laser điều trị	Cái
31	Máy Laser điều trị dẫn tĩnh mạch	Cái
32	Máy nuôi cấy máu tự động	Cái
33	Máy phaco	Cái
34	Máy phát tia Plasma lạnh	Cái
35	Máy phân tích huyết học tự động ≥ 22 thông số	Cái
36	Máy phân tích khí máu	Cái
37	Máy phân tích nước tiểu	Cái
38	Máy siêu âm điều trị	Cái
39	Máy siêu âm gan (FibroScan)	Cái
40	Máy siêu âm mắt A/B	Cái
41	Máy sóng ngắn điều trị	Cái
42	Máy tán sỏi Laser	Cái
43	Máy thận nhân tạo HDF online	Cái
44	Máy xét nghiệm cận lẳng nước tiểu	Cái

STT	Chủng loại	Đơn vị tính
45	Máy xét nghiệm điện di mao quản	Cái
46	Máy xét nghiệm đông máu	Cái
47	Máy xét nghiệm HBA1C	Cái
48	Máy xét nghiệm Ion đồ	Cái
49	Máy xung điện điều trị	Cái
50	Monitor ≥ 5 thông số	Cái
51	Tủ lạnh (-) bảo quản bệnh phẩm truyền nhiễm	Cái
52	Tủ lạnh lưu trữ máu	Cái
53	Thiết bị đo bụi hồng ngoại	Cái
54	Thiết bị đo cường độ phóng xạ	Cái
55	Thiết bị đo chlorine trong nước	Cái
56	Thiết bị đo điện từ trường	Cái
57	Thiết bị đo độ rung	Cái
58	Thiết bị Laser chiếu ngoài	Cái